

Số: /QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Bộ tiêu chí và phương pháp đánh giá xác định chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 876/QĐ-BNV ngày 10/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” giai đoạn 2022-2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí và phương pháp đánh giá xác định chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; nội dung, phương pháp đánh giá; xếp hạng, khen thưởng, kinh phí thực hiện

1. Phạm vi điều chỉnh: Công tác theo dõi, đánh giá kết quả triển khai thực hiện cải cách hành chính hàng năm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, trụ Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi chung là các sở, ban, ngành).

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện).

c) Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).

3. Nội dung đánh giá

a) Sở, ban, ngành: Thực hiện đánh giá theo Bảng 1 - Bộ tiêu chí đánh giá chỉ số cải cách hành chính của sở, ban, ngành.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện: Thực hiện đánh giá theo Bảng 2 - Bộ tiêu chí đánh giá chỉ số cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã: Thực hiện đánh giá theo Bảng 3 - Bộ tiêu chí đánh giá chỉ số cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân cấp xã.

4. Thang điểm, phương pháp đánh giá, xác định chỉ số cải cách hành chính

a) Thang điểm được tính là 100, được xác định cụ thể đối với từng tiêu chí, tiêu chí thành phần trong Bộ Chỉ số cải cách hành chính của sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Phương pháp đánh giá

- Tự đánh giá của các cơ quan, đơn vị

+ Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện tự theo dõi, đánh giá và cho điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm của cơ quan, đơn vị mình trên phần mềm chấm điểm chỉ số cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; gửi về Sở Nội vụ qua phần mềm. Ủy ban nhân dân cấp xã tự theo dõi, đánh giá và cho điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm của đơn vị gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện. Điểm các cơ quan, đơn vị tự đánh giá được gọi là “điểm tự đánh giá”.

+ Điểm tự đánh giá của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện được Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định để xem xét, công nhận hoặc điều chỉnh nếu cần thiết; Ủy ban nhân dân cấp huyện tiến hành thẩm định đối với Ủy ban nhân dân cấp xã. Kết quả điểm thẩm định được gọi là “điểm thẩm định”.

- Đánh giá thông qua điều tra xã hội học

Việc điều tra xã hội học được tiến hành dựa trên việc lấy ý kiến đánh giá của các nhóm đối tượng theo hướng dẫn của Sở Nội vụ. Một số tiêu chí đánh giá qua điều tra xã hội học được thể hiện tại cột “Ghi chú” và các dòng có chữ viết tắt “ĐTXHH” ở các Bảng đính kèm. Điểm này được gọi là “Điểm điều tra xã hội học”.

c) Tính toán, xác định chỉ số cải cách hành chính

Điểm của các cơ quan, đơn vị đạt được = Điểm thẩm định + Điểm điều tra xã hội học.

Riêng Thanh tra tỉnh thì tổng điểm đạt được sẽ quy về thang điểm 100 để xác định chỉ số cải cách hành chính.

d) Công bố, xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính hàng năm

- Sở Nội vụ tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện. Ủy ban nhân dân cấp huyện công bố Chỉ số cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc phạm vi quản lý.

- Căn cứ vào điểm đạt được, các cơ quan, đơn vị, địa phương sẽ được xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính hàng năm theo thứ tự từ cao xuống thấp. Trường hợp các cơ quan, đơn vị có điểm số bằng nhau thì xếp đồng hạng.

5. Khen thưởng

a) Khen thưởng của Ủy ban nhân dân tỉnh: Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác cải cách hành chính, góp phần nâng cao chỉ số cải cách hành chính của tỉnh, khi tổng kết chương trình cải cách hành chính theo quy định.

b) Khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương: Hàng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác cải cách hành chính theo quy định. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm khen thưởng theo thẩm quyền đối với Ủy ban nhân dân cấp xã có Chỉ số cải cách hành chính cao.

6. Kinh phí thực hiện

Kinh phí triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính được bố trí trong dự toán hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành và theo quy định tại Thông tư số 26/2019/TT-BTC ngày 10/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước, Thông tư số 33/2022/TT-BTC ngày 09/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2019/TT-BTC.

Điều 3. Phân công trách nhiệm

1. Sở Nội vụ

a) Hướng dẫn cụ thể để các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của các cơ quan, đơn vị.

b) Quyết định thành lập Tổ thẩm định liên ngành tiến hành thẩm định, xác định, thống nhất kết quả tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh công bố chỉ số và kết quả xếp hạng chỉ số cải cách hành chính hàng năm của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh vào quý II hàng năm.

d) Tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ kết quả tự đánh giá chấm điểm chung để xác định Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Ninh Bình hàng năm theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

đ) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan, đơn vị, địa phương khắc phục tồn tại hạn chế để nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh hàng năm.

2. Sở Tài chính

a) Phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định dự toán kinh phí triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính trong tổng dự toán kinh phí chi cho cải cách hành chính hàng năm.

b) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

3. Bưu điện tỉnh

a) Phối hợp với Sở Nội vụ trong điều tra xã hội học đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức, xác định chỉ số cải cách hành chính hàng năm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Chỉ đạo Bưu điện các huyện, thành phố phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong điều tra xã hội học đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức, xác định chỉ số cải cách hành chính hàng năm của Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc phạm vi quản lý.

4. Các sở, ban, ngành

a) Căn cứ hướng dẫn của Sở Nội vụ, tiến hành tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của cơ quan, đơn vị.

b) Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc điều tra xã hội học, thẩm định để xác định Chỉ số cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị.

c) Nghiên cứu, sử dụng có hiệu quả kết quả Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính hàng năm trong công tác quản lý, điều hành và theo dõi, đánh giá, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của các phòng, đơn vị trực thuộc; ban hành kế hoạch khắc phục những hạn chế, yếu kém trong công tác cải cách hành chính.

d) Khen thưởng theo thẩm quyền cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện cải cách hành chính; xem xét, xử lý những tập thể, cá nhân chưa làm tốt công tác cải cách hành chính hàng năm theo quy định.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện

Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Khoản 4 Điều này và các nhiệm vụ sau đây:

a) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính cấp xã hàng năm.

b) Thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của Ủy ban nhân dân cấp xã; công bố, xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc phạm vi quản lý; tổng hợp, báo cáo kết quả để Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã khắc phục những tồn tại, hạn chế sau công bố Chỉ số cải cách hành chính hàng năm. Khen thưởng cho Ủy ban nhân dân cấp xã có thành tích cao trong công tác cải cách hành chính, xem xét xử lý đối với Ủy ban nhân dân cấp xã chưa làm tốt công tác cải cách hành chính hàng năm.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 08/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành bộ tiêu chí và phương pháp đánh giá xác định chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Đài Phát thanh và Truyền hình;
- Báo Ninh Bình;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, VP1, VP2, VP7.

MT01/VP7/2024/CCHC

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Quang Thìn